

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HSST

Ngày: 29/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Trinh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Diệu Hiền.

2. Ông Phạm Văn Liệt

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Huỳnh Anh Thư, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/HSST ngày 31/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

TRẦN VĂN N, sinh ngày: 1997, tại: Đồng Tháp.

HKTT và nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện B, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn E sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1968; Anh, chị, em: 01 người chị, 01 người anh, 01 người em; Tiền sự: không; Tiền án: không; Nhân thân: Ngày 14/9/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, theo Bản án số 335/2015/HSPT, đến ngày 01/12/2016 thì được đặc xá. Do khi thực hiện hành vi phạm tội, Trần Văn N chưa đủ 18 tuổi nên không bị coi là có án tích.

Tạm giữ: Tạm giam: Hiện nay, bị cáo đang tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 18 ngày 18/4/2021 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1968 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện B, tỉnh Đồng Tháp

- *Người làm chứng:* Anh Võ Thanh T, sinh ngày 12/6/1997

Địa chỉ: ấp T xã Q, huyện B, tỉnh Đồng Tháp
+ Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1990
+ Anh Trần Phú A, sinh năm 1996
+ Anh Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1994
Cùng địa chỉ: ấp T, xã H, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.
(Anh A, anh M, anh C vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 10/02/2022 Trần Văn N, Võ Thành T(em rể của N), anh C, A, T tổ chức uống rượu tại nhà anh M (B) thuộc ấp T, xã H, huyện B, tỉnh Đồng Tháp. Trong lúc uống rượu chung vui nhau, Trần Văn N và A xảy ra mâu thuẫn, Trần Văn N bị A dùng chân đạp trúng vùng lưng, N bỏ đi về nhà. Do tức giận vì bị A đạp vào lưng, N đã đập phá đồ đạc trước sân nhà và nhổ cột cờ bằng kim loại trước sân nhà đang treo Quốc kỳ Việt Nam hình chữ nhật, nền đỏ, sao vàng, chiều dài 105cm, chiều rộng 80cm (còn gọi là lá cờ), N tháo lá cờ ném xuống đường rồi vào nhà nằm vờng.

Lúc này, T đi về nhà nhìn thấy lá cờ nằm dưới đường nên nhặt lên mang vào nhà treo cạnh vách nhà và nói với N: “Bộ ông khùng hả đập phá cái gì thì đập, ông đụng tới lá cờ là ở tù mục xương”. N không nói gì mà đi vào nhà lấy hộp quẹt gas màu xanh (bật lửa) của mình và mang lá cờ ra đường tay trái cầm lá cờ, tay phải bật lửa đốt cháy lá cờ. Lá cờ cháy được một phần thì tắt, N tiếp tục bật lửa đốt nhưng không được, tức giận đập vỡ hộp quẹt gas và ném lá cờ xuống đường, rồi đi vào nhà nằm vờng, chửi thề. Lúc này, T can ngăn nhưng N không nghe nên bị T dùng tay đánh trúng ở vùng mặt 02 đến 03 cái, N chạy vào nhà lấy dao đuôi chém T thì lực lượng Công an xã T đến khống chế, đưa N về trụ sở Công an làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Trần Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Về vật chứng tạm giữ và tài sản tạm giữ gồm:

- + 01 lá cờ Tổ quốc nền đỏ, sao vàng, hình chữ nhật, chiều dài 105cm, chiều rộng 80cm, một bên có luồn dây, một bên lá cờ bị cháy biến dạng;
- + 01 mảnh kim loại bao đầu bật lửa (hộp quẹt gas);
- + 01 đầu bật lửa (hộp quẹt gas) bị bể;
- + 01 mảnh vải bị cháy màu đỏ (tất cả đã qua sử dụng).

- **Về trách nhiệm dân sự:** Đối với lá cờ hình chữ nhật, nền đỏ, sao vàng (Quốc kỳ) bị Trần Văn N dùng bật lửa đốt cháy, không còn giá trị sử dụng, là của bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1968, ngụ ấp T, xã H, huyện Thanh Bình (là mẹ ruột của N). Quá trình điều tra, bà T trình bày lá cờ bị hư hỏng, trị giá tài sản thiệt hại không lớn nên không nhận lại và không yêu cầu bị can phải bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố các bị cáo Trần Văn N ra trước Tòa án nhân dân huyện B để xét xử về tội “*Xúc phạm Quốc kỳ*” theo Điều 351 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N: không có

- Về tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo N: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát huyện B đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “*Xúc phạm Quốc kỳ*”.

Áp dụng Điều 351, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo N với mức hình phạt từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy 01 lá cờ Tổ quốc nền đỏ, sao vàng, hình chữ nhật, chiều dài 105cm, chiều rộng 80cm, một bên có luồng cây, một bên lá cờ bị cháy biến dạng; 01 mảnh kim loại bao đầu bật lửa (hộp quẹt gas); 01 đầu bật lửa (hộp quẹt gas) bị bể; 01 mảnh vải bị cháy màu đỏ (tất cả đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ý kiến của các bị cáo: Bị cáo Trần Văn N thống nhất bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: thống nhất bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, hành vi của Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B.

[3] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị xét xử bị cáo N về tội: “ *Xúc phạm Quốc kỳ* ” theo quy định tại Điều 351 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ những phân tích về khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử xem xét.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện Hội đồng xét xử, xét thấy: Tại tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Bị cáo nhận thức được Quốc kỳ biểu tượng thiêng liêng của dân tộc Việt Nam, là niềm tự hào của Quốc gia, thể hiện sự đoàn kết dân tộc, sự hy sinh anh dũng của các anh hùng liệt sĩ hy sinh cho đất nước nhưng để thỏa mãn bực tức bản thân nên khoảng 16 giờ, ngày 10/02/2021, sau khi uống rượu về nhà, bị cáo N đã trực tiếp dùng tay tháo gỡ lá cờ đang treo trước sân nhà bà Nguyễn Thị Kim T rồi dùng bật lửa đốt cháy lá cờ. Đối chiếu tại Điều 351 BLHS năm 2015 thì “ Người nào cố ý xúc phạm Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Như vậy, việc bị cáo tháo gỡ các lá cờ (Quốc kỳ) treo trên đường của bà Tuyên và dùng bật lửa đốt lá cờ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Xúc phạm Quốc kỳ*” như đã viện dẫn nêu trên.

Xét thấy hành vi của bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến biểu tượng thiêng liêng của đất nước Việt Nam, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo gây ra.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo N là cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục, hai bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tiền án, tiền sự, nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 lá cờ Tổ quốc nền đỏ, sao vàng, hình chữ nhật, chiều dài 105cm, chiều rộng 80cm, một bên có luồng cây, một bên lá cờ bị cháy biến dạng; 01 mảnh kim loại bao đầu bật lửa (hộp quẹt gas); 01 đầu bật lửa (hộp quẹt gas) bị bể; 01 mảnh vải bị cháy màu đỏ (tất cả đã qua sử dụng). Xét đây là những tài sản đã bị hư hỏng, giá trị sử dụng không còn. Do đó tịch thu tiêu hủy là phù hợp Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự .

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn N đã phạm Tội “*Xúc phạm Quốc kỳ*”.

Áp dụng Điều 351, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Trần Văn N 9 (Chín) tháng tù. Thời hạn tính hình phạt tù kể từ ngày đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 lá cờ Tổ quốc nền đỏ, sao vàng, hình chữ nhật, chiều dài 105cm, chiều rộng 80cm, một bên có luồng cây, một bên lá cờ bị cháy biến dạng; 01 mảnh kim loại bao đầu bật lửa (hộp quẹt gas); 01 đầu bật lửa (hộp quẹt gas) bị bể; 01 mảnh vải bị cháy màu đỏ (tất cả đã qua sử dụng).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND. tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp Đồng Tháp;
- VKSND. huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS h. Thanh Bình;
- Bị cáo;
- Người liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ và Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Trinh